



Bài 52: um - up

Từ ngữ

chúm chím	um tùm	tủm tẳm	bùm bụp
chùm nho	tôm hùm	mũm mĩm	nằm úp
túm tùm	khúm núm	co rúm	giúp đỡ
cắm cúm	cụm tre	vá đụp	sụp đổ
ùm ùm	sum họp	búp bê	búp chề

Câu

- Bé Na có búp bê.
- Búp bê có nơ đỏ.
- Bà cho bé chùm nho.
- Mẹ đi chợ mua tôm hùm.
- Thứ tư chị Ngân ở nhà vì chị bị cảm cúm.
- Bé Hà vẽ búp bê, chị Hân vẽ cả nhà sum họp.
- Hà giúp bà đi qua ngã tư.
- Em bé nhà dì Chi mũm mĩm lắm.

Đoạn, bài

Nghỉ hè ở nhà bé

Nhà bé ở phố cổ, đi qua ngã ba. Hè về, bà ra nhà bé nghỉ hè. Bà ru bé ngủ. Bà kể bé nghe: quê bà có ngô, có mía, có bí đỏ, có cả hồ cá....



Bài 53 - 54: uôm – ưôm – ướp

Từ ngữ

thu lượm	rườm rà	xớ mướp	cướp cờ
à uôm	ướ m thử	ủ chượp	ưôm tơ
luộm thuộm	hồ Gươm lượm	ướp cá	quả mướp
muôm muôm	lúa	nườm nượp	thắm đượm

Câu

- Cả nhà bé đi hồ Gươm.
- Mẹ cho bé ướm thử đồ.
- Cả nhà chú Tú đi lượm lúa.
- Ở phố nườm nượp xe cộ.
- Bà ướp cá để cho bữa trưa.
- Mẹ đi chợ mua mướp và cá rô phi.

Đoạn, bài

Chó nhà dì Nga

Chó nhà dì Nga dữ ghê. Chú lo giữ nhà. Có gì lạ, nó chỉ gừ gừ, nghe đã đủ sợ. Lũ gà mơ từ ổ đi ra, chú chỉ lừ lừ. Thế mà cả lũ đã ù té, thờ chả ra.



Bài 55 - 57: an – at – ôn tập

Từ ngữ

san sẻ	thợ hàn	bạn bè	nạt nộ
than đá	cá rán	hồ dán	đan nát
tản mạn	an nhàn	đá phạt	hạt đỗ
than vãn	san hô	tan nát	phát đạt
bàn ghế	quả nhãn	rát cổ	mát mẻ
bán than	bom đạn	chan chat	ốp lát
bàn tán	cản trở	sạt lở	tắm bọt
lan can	chan chứa	gạt tàn	gió mát

Câu

- Bé có chùm nhãn.
- Mẹ đan mũ và khăn cho bé.
- Nhà bà có bộ bàn ghế đã cũ.
- Bố đưa bé đi ngắm san hô.
- Chú An là thợ hàn.
- Nhà bà ở quê có giàn mướp.
- Mẹ đi chợ mua ngan, bát và màn cho bé.
- Thứ ba bà đi nhà hát.
- Ở bờ hồ mát mẻ lắm.
- Bữa trưa có cá rán và mướp.
- Giờ học lớp, bạn Ngân ở tốp ca hát. Cả lớp chăm chú nghe.